

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA VIỄN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2024/QĐST - HNGĐ

Gia Viễn, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: anh **Trần Văn K**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: **phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.**

Bị đơn: chị **Mai Lệ T**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: **phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình.**

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Trần Văn K** và chị **Mai Lệ T**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: anh **Trần Văn K** và chị **Mai Lệ T** có một con chung là cháu **Trần Thu T1**, sinh ngày 19/6/2014. Giao cháu **Trần Thu T1** cho anh **Trần Văn K** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bắt đầu từ tháng 07/2024 cho đến khi cháu **T1** đủ 18 tuổi. Chị **Mai Lệ T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh **K**.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: anh **Trần Văn K** và chị **Mai Lệ T** không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: anh **Trần Văn K** nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **K** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000932, ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho anh **K** số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND huyện Gia Viễn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND thị trấn Me (01 bản);
- Lưu HS, VP (01 bản).

**THẨM PHÁN**

**Đinh Xuân Tường**

